

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về “Chiến lược An ninh mạng quốc gia”;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Tiểu Ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TBANANM ngày 25/6/2021 của Tiểu Ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 157/UBND-NC ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) trên không gian mạng và phòng, chống phần mềm độc hại.

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND, ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình công tác năm 2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ BMNN trên không gian mạng tại các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng việc chấp hành quy định của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, hệ thống máy tính, mạng máy tính, bảo vệ BMNN trên không gian mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh. Đặc biệt là công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị tin học phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, tồn tại, thiếu sót gây mất an ninh, an toàn hệ thống thông tin tiềm ẩn nguy cơ dễ bị tấn công mạng,

gián điệp mạng, nhiễm mã độc, lộ, mất BMNN, bí mật nội bộ. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ BMNN trên không gian mạng; đưa công tác này đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác phòng, chống âm mưu, hoạt động phá hoại hệ thống thông tin, xâm nhập trái phép, thu thập BMNN, bí mật nội bộ của các đối tượng, thế lực thù địch, phản động và các hệ loại đối tượng khác liên quan đến tội phạm mạng, công nghệ cao.

4. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm các yêu cầu khách quan, chặt chẽ, công khai, minh bạch; không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

a) Đánh giá công tác quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp trên về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ BMNN trên không gian mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (gồm: *Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 về công tác bảo vệ BMNN trên không gian mạng*¹; *Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại*²; *Công văn số 157/UBND-NC ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính Phủ về công tác bảo vệ BMNN trên không gian mạng và phòng, chống phần mềm độc hại; Công tác triển khai các Kế hoạch của Tiểu ban an toàn, an ninh mạng tỉnh*).

b) Kiểm tra, đánh giá thực trạng công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị địa phương, tập trung vào các nội dung: Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin đối với các máy tính, mạng máy tính, phương tiện điện tử và các trang/công thông tin điện tử do các cơ quan, đơn vị địa phương đang quản lý, sử dụng; công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị tin học văn phòng (như: *Máy tính, mạng máy tính, các thiết bị kết nối ngoại vi USB, ổ cứng rời, máy tính bảng,*

¹ UBND tỉnh triển khai tại Công văn số 206/UBND-NC, ngày 12/7/2018.

² UBND tỉnh triển khai tại Công văn số 10026/UBND-NC, ngày 15/11/2018.

điện thoại di động thông minh...) được trang cấp phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Kiểm tra, rà soát thông tin, tài liệu, dữ liệu lưu trữ trong hệ thống thông tin, công tác quản lý, khai thác, sử dụng nhằm phát hiện các phương tiện, thiết bị bị lây nhiễm virus, mã độc, phần mềm độc hại, gián điệp, lỗ hổng bảo mật tồn tại trong hệ thống để có giải pháp xử lý, khắc phục.

d) Kiểm tra việc thực hiện quy định về công tác phòng, chống thu thập BMNN tại đơn vị (*Theo Công văn số 339/CAT-PA06 ngày 10/9/2024 của Công an tỉnh về việc chấp hành quy định về công tác phòng, chống thu thập BMNN trên địa bàn tỉnh đã gửi các sở, ban, ngành và tương đương thuộc Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh*)

đ) Ghi nhận những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của đơn vị được kiểm tra, trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước, của địa phương về bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin và bảo vệ BMNN trên không gian mạng để chấn chỉnh, khắc phục và đề xuất những biện pháp, giải pháp trong tình hình mới.

2. Phương pháp kiểm tra

a) Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra thực tế tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Quá trình kiểm tra, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm, Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành làm việc trực tiếp với tổ chức, cá nhân liên quan để thu thập, củng cố thông tin, tài liệu và tham mưu đề xuất hướng xử lý phù hợp, theo quy định.

b) Tại các đơn vị thuộc diện kiểm tra, sau khi kết thúc cuộc kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ ghi nhận kết quả bằng Biên bản kiểm tra, đánh giá thực trạng về công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin; bảo vệ BMNN trên không gian mạng; mạng máy tính; công tác phòng, chống phần mềm độc hại; đồng thời, kiến nghị các đơn vị thuộc diện kiểm tra khắc phục tồn tại, hạn chế do Đoàn kiểm tra phát hiện, chỉ ra.

c) Các đơn vị được kiểm tra phải khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, những kiến nghị được nêu trong Biên bản kiểm tra, chậm nhất sau **20** ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra và báo cáo kết quả gửi Đoàn kiểm tra (*qua Công an tỉnh*) theo quy định.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra đối với:

- 04 đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông Nghiệp và Môi trường; Sở Tài Chính; Sở Công thương.

- 04 UBND cấp xã: Căn cứ vào thực tiễn, sau khi UBND cấp xã hoàn thành việc sáp nhập, tổ chức bộ máy đã đi vào hoạt động ổn định, Đoàn kiểm tra sẽ thông báo đối tượng, thời gian kiểm tra sau.

2. Mốc thời gian kiểm tra và thời gian kiểm tra

- Mốc kiểm tra: Từ ngày **01/01/2023** đến thời điểm kiểm tra.

- Thời gian kiểm tra: Thời gian kiểm tra **02** ngày/cơ quan, dự kiến bắt đầu từ tháng 5/2025 (*Thời gian cụ thể Đoàn kiểm tra sẽ thông báo đến từng đơn vị kiểm tra trước ngày kiểm tra ít nhất 05 ngày*).

3. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Trưởng đoàn: 01 đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh.

- Thành viên đoàn: Lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chuyên viên của các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an tỉnh (*Cơ quan Thường trực Tiểu Ban An toàn, An ninh mạng tỉnh*) chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ BMNN trên không gian mạng; thông báo lịch kiểm tra đến các cơ quan, đơn vị địa phương được kiểm tra; kết thúc đợt kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo về UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia theo quy định.

2. Sở, ngành, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Xây dựng báo cáo tự kiểm tra theo Đề cương (*có gửi kèm theo*) gửi Đoàn kiểm tra (*qua Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh*) trước ngày **30/5/2025** để tổng hợp; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra.

- Cử cán bộ làm đầu mối phối hợp với Đoàn kiểm tra trước, trong và sau quá trình kiểm tra.

3. UBND tỉnh giao Công an tỉnh Đắk Lắk (*Cơ quan thường trực Tiểu ban an toàn, an ninh mạng tỉnh*) thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, do lãnh đạo Công an tỉnh làm Trưởng đoàn, cán bộ, chuyên viên của các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh; đại diện Sở Khoa học và Công nghệ làm thành viên trực tiếp kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kinh phí hoạt động của của Đoàn kiểm tra được chi từ nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý nhà nước hiện hành.

5. Đề nghị các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời trao đổi về Công an tỉnh (*qua đồng chí Trưởng phòng, Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; số điện thoại 0993.411.333*) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng BCĐ ATANM quốc gia;
- Thường trực Tỉnh ủy; (để báo cáo)
- CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Trương Công Thái);
- Các đơn vị được kiểm tra (mục 1, phần III);
- Công an tỉnh; (để thực hiện)
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn Tiến Dũng);
- Các Phòng: KTTH, HCQT (QC45a,d);
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (w.10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái